

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

PGS.TS. NGUYỄN HOÀNG ANH (*)

Tóm tắt: Hiến pháp năm 2013 đã đặt nền móng cơ bản cho chính quyền địa phương phân cấp, phân quyền. Trải qua 5 năm triển khai, tinh thần phân cấp, phân quyền bước đầu được hiện thực hoá trong một số đạo luật cũng như trong thực tiễn. Tuy nhiên, việc phân cấp, phân quyền mới chỉ diễn ra trong một số lĩnh vực, được thực hiện bởi công cụ lập quy và phân cấp, phân quyền chưa đi cùng với những phương tiện, nguồn lực tương ứng. Trong tương lai, phân cấp, phân quyền cần được tiếp tục thúc đẩy, đồng thời phải có các phương tiện giám sát thích hợp.

Từ khoá: Chính quyền địa phương; Hiến pháp năm 2013; kiểm soát quyền lực; phân cấp, phân quyền.

Abstract: Constitution 2013 has established the fundamental foundation for the decentralization and delegation of powers for local governments. Over the past 5 years, this spirit has been initially realized in a number of laws and practices. However, the decentralization and delegation of powers have just been effected in certain areas by means of regulatory tools, but there are no corresponding methods and resources. In the future, the decentralization and delegation of powers need to be promoted and provided with appropriate monitoring means.

Keywords: Local government; Constitution 2013; control of powers; decentralization and delegation of powers.

Ngày nhận bài: 18/01/2019 Ngày biên tập: 24/01/2019 Ngày duyệt đăng: 19/02/2019

1. Vấn đề phân cấp, phân quyền trong Hiến pháp năm 2013

Ở Việt Nam, vấn đề phân cấp, phân quyền đã được đề cập cả về lý thuyết và thực tiễn từ nhiều năm về trước, thể hiện qua những cải cách liên tiếp nhằm chuyển giao các thẩm quyền từ Trung ương xuống địa phương. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 đã tạo lập những nền tảng mới cho một hệ thống chính quyền địa phương phân cấp, phân quyền ở Việt Nam. Tinh thần phân cấp thể hiện rõ trong các quy định của Hiến pháp tại Chương IX (Chính quyền địa phương) và được cụ thể hóa bằng các đạo luật, trước hết là Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Ngoài tên gọi mới về chính quyền địa phương, những điểm mới về phân cấp trong Hiến pháp năm 2013 thể hiện như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp thừa nhận khả năng có thể tổ chức những mô hình chính quyền địa

phương đa dạng, không đồng nhất. Khoản 2 Điều 113 Hiến pháp quy định: "Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định". Quy định này đã xác lập khả năng có những địa phương đặc thù với cách tổ chức cấp chính quyền đặc thù.

Thứ hai, về thẩm quyền, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận chính thức về phân cấp, phân quyền - thể hiện tại khoản 2, Điều 112: "Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương". Bằng quy định này, Hiến pháp đã thừa nhận khả năng phân cấp, phân quyền cho mỗi địa phương.

Thứ ba, Hiến pháp thừa nhận sự tồn tại thẩm quyền riêng của địa phương, tức là "quyền quyết định các vấn đề của địa phương". Đây là

(*) *Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội*

thẩm quyền riêng biệt, độc lập so với thẩm quyền của các cơ quan nhà nước cấp trên.

Tuy nhiên, các quy định của Hiến pháp là nguyên tắc chung, bởi vậy để thúc đẩy phân cấp, phân quyền cần phải có một quá trình lâu dài và nhiệm vụ đó được trao cho Luật tổ chức chính quyền địa phương và các đạo luật trong các ngành, lĩnh vực có liên quan.

2. Sự thực thi phân cấp, phân quyền về phương diện lập pháp, lập quy

2.1 Luật tổ chức chính quyền địa phương

Thứ nhất, về tổ chức: Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 bổ sung thêm đơn vị hành chính mới là: 1) thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; 2) đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; phân biệt giữa chính quyền địa phương ở nông thôn và ở đô thị. Tuy nhiên, những quy định này chưa đủ để có thể xây dựng mô hình riêng biệt về tổ chức các cơ quan chính quyền ở từng loại địa phương, ví dụ như: các thành phố lớn, hay các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Do đó, cho đến nay, Luật tổ chức chính quyền địa phương vẫn duy trì một mô hình chung được áp dụng cho tất cả các đơn vị hành chính: cơ quan đại diện (HĐND) bên cạnh cơ quan hành chính (UBND).

Thứ hai, phân quyền đã được đề ra nhưng mới chỉ dừng lại ở những nguyên tắc chung. Thông qua những quy định cụ thể về thẩm quyền của từng cấp chính quyền cho thấy, đa số các loại quyền hạn vẫn đang tồn tại dưới dạng "chia sẻ" giữa nhiều cấp địa phương, hay giữa địa phương (cấp tỉnh) và Trung ương.

Vẫn còn nhiều quy định không cho phép phân biệt được sự khác nhau trong quản lý một công việc giữa các cấp địa phương. Theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương thì nhiệm vụ của xã, phường hầu như không khác nhau. Sự không rành mạch này cũng thể hiện rõ trong các quy định về nhiệm vụ của HĐND với UBND: thẩm quyền của HĐND và UBND cũng không mấy khác biệt và trên bình diện lập pháp vẫn chưa có một quan điểm mạch lạc, dứt khoát về tổ chức chính quyền địa phương⁽¹⁾.

Luật tổ chức chính quyền địa phương chưa có những quy định về quyền hạn riêng của địa phương, tương ứng với quy định của Hiến pháp về "những công việc của địa phương". Dự thảo Luật Đặc khu có lẽ là điều được mong đợi như một cơ hội điển hình cho việc trao quyền tự

quyết định cho địa phương. Tuy nhiên, khó có thể hình dung một mô hình tổ chức hoàn toàn tự chủ ở đặc khu khi mà trong Dự thảo, ngoài một số quy định rứt gọn thì các thẩm quyền riêng biệt chưa quy định rõ ràng.

Thứ ba, nguyên tắc tôn trọng các thẩm quyền riêng, hay tự quản của địa phương chưa rõ trong Luật tổ chức chính quyền địa phương. Ví dụ, mục C, khoản 2, Điều 11 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: "Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương cấp huyện; những vấn đề liên quan đến phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở Trung ương, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ có quy định khác".

Quy định này xét về lý thuyết, có thể mâu thuẫn với nguyên tắc phân quyền: sẽ ra sao nếu như công việc liên quan đến thẩm quyền của hai đơn vị hành chính trở lên lại cũng chính là công việc đã được phân quyền cho các đơn vị hành chính đó? Trong trường hợp này, việc đơn vị hành chính cấp trên hay cơ quan nhà nước trung ương lấy công việc đó lên để giải quyết có thể là xâm hại đến thẩm quyền đã được trao cho địa phương. Phân quyền được thực hiện bằng luật và cũng chỉ luật mới có thể lấy lại hay thay đổi thẩm quyền đã được luật định. Khi đã phân quyền thì không cấp chính quyền nào có thể được thực hiện công việc của một cấp chính quyền khác.

Thứ tư, cơ chế kiểm soát quyền lực Trung ương - địa phương chưa được thiết kế tương thích với ý tưởng phân quyền. Mặc dù Hiến pháp đã quy định về phân quyền, phân cấp và ủy quyền, nhưng theo Luật tổ chức chính quyền địa phương thì ngay cả khi thực hiện các công việc đã được phân quyền, chính quyền địa phương vẫn phải chịu sự kiểm tra, giám sát của "cơ quan nhà nước cấp trên". Thuật ngữ "cơ quan nhà nước cấp trên" hoàn toàn có thể bao gồm cơ quan hành chính. Nếu như vẫn còn kiểm soát hành chính thì đây là điều không thực sự phù hợp với nguyên tắc phân quyền hành chính được thực hiện phổ biến trên thế

giới⁽²⁾ và mâu thuẫn với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương: “Chính quyền địa phương tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền”. Nguyên lý chung của phân quyền là sự tự chủ của địa phương và khi quyền hạn đã được phân cho địa phương thì họ hoàn toàn chủ động quyết định và chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật⁽³⁾.

2.2 Các luật chuyên ngành

Thứ nhất, phân quyền, phân cấp cho đến nay hầu như chỉ được thực hiện bởi các đạo luật chuyên ngành. Như trên đã nêu, Luật tổ chức chính quyền địa phương chưa cụ thể hoá sự khác biệt trong quyền hạn của từng đơn vị hành chính lãnh thổ, vì vậy hầu như việc phân chia cụ thể sẽ do các đạo luật chuyên ngành đảm nhận. Cho đến nay cũng chưa có một đạo luật nào quy định về thẩm quyền riêng cho một loại hình đơn vị hành chính nào, thậm chí là đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Trong khi đó, các đạo luật chuyên ngành đã thể hiện tư duy phân cấp rành mạch như: Luật Phí và lệ phí, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật trợ giúp pháp lý...

Thứ hai, phân cấp còn được thực hiện thông qua công cụ lập quy. Ví dụ: việc thành lập các khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, thông qua đó Chính phủ có thể sử dụng các công cụ lập quy của mình để thành lập nên những địa bàn kinh tế trọng điểm gắn với những ưu đãi đặc thù. Ví dụ như Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 quy định cơ chế chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng. Rất nhiều ưu đãi xuất hiện trong các công cụ lập quy như: miễn tiền thuê đất, miễn giảm thuế; chính sách ưu tiên cho việc xuất nhập cảnh của người lao động nước ngoài...

Các văn bản pháp quy có thể là công cụ cho phép việc trao quyền một cách nhanh chóng, thuận tiện. Nhưng từ góc độ học thuật, trao quyền qua công cụ lập quy cho thấy sự thiếu ổn định trong phân cấp, phân quyền; đó chưa thể là sự phân quyền nguyên nghĩa. Trao quyền qua công cụ lập quy làm cho vai trò của địa phương khá thụ động; những quyền hạn mới của địa phương nếu có cũng chỉ mang tính thời hữu hạn thôi.

Thứ ba, phân cấp, phân quyền hầu như mới chỉ dừng lại ở cấp tỉnh. Nhìn vào các đạo luật chuyên ngành đều thấy sự phân chia này: Luật

phí và lệ phí chỉ quy định quyền hạn cho HĐND cấp tỉnh; trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thì Trung ương chỉ nắm giữ quyền chỉ đạo, quản lý chung, còn các hoạt động trợ giúp pháp lý cụ thể đã được giao về cho UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Tư pháp). Cũng như vậy, các hoạt động tác nghiệp trong nhiều lĩnh vực như thừa phát lại được giao thí điểm cho UBND Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2009) và năm 2013 được mở rộng sang một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Sự thực thi trong thực tiễn

3.1 Các đánh giá chính thống

Thứ nhất, thực tiễn triển khai phân cấp, phân quyền được thể hiện trực tiếp qua hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bởi lẽ văn bản quy phạm pháp luật là hình thức trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, “là yếu tố quan trọng nhất của thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước cũng như của cơ quan nhà nước nói chung”⁽⁴⁾. Báo cáo tổng kết của Chính phủ về thi hành Hiến pháp năm 2013 đã nhận định: “số lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành tăng ở cấp Trung ương và giảm mạnh ở các địa phương, nhất là cấp huyện, cấp xã, phù hợp với tinh thần phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và địa phương quy định tại Hiến pháp năm 2013 cũng như quy định mới của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Thứ hai, cho đến nay đã có một số dư thảo báo cáo tổng kết đánh giá thực tiễn thi hành Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, tuy nhiên, những đề xuất về chính quyền địa phương hầu như chỉ dừng lại trong lĩnh vực về tổ chức bộ máy, nhân sự mà ít đề cập đến vấn đề phân cấp thẩm quyền. Ví dụ: trong Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 do Bộ Nội vụ thực hiện, hầu như các kiến nghị (lấy từ báo cáo của địa phương) chỉ tập trung vào tổ chức nhân sự (ví dụ tăng thêm phó chủ tịch đối với cấp huyện, cấp xã, nhất là cấp xã loại 2 và loại 3; về việc giảm số lượng phó chủ tịch HĐND các cấp; quy định phó chủ tịch HĐND cấp huyện, cấp xã kiêm nhiệm trưởng ban của HĐND cùng cấp); về việc cần thiết có thêm chuyên viên môn ở Văn phòng HĐND tỉnh...⁽⁵⁾ mà ít kiến nghị về phân cấp thẩm quyền. Có một kiến nghị cụ thể đề xuất quy định rõ hơn thẩm quyền, trách

nhiệm của chính quyền cấp xã - tránh đùn đẩy nhiệm vụ, trách nhiệm của xã xuống thôn, tổ dân phố⁽⁶⁾.

3.2 Một số vấn đề thực tiễn

Sự chia rãnh mạch trong triển khai tinh thần phân cấp, phân quyền theo Hiến pháp đã dẫn đến những khả năng trong thực tiễn: 1) địa phương đặt ra các quy định rộng mở hơn so với luật pháp; hoặc ngược lại, có những giải thích của Trung ương đi theo hướng thu hẹp khả năng phân quyền; 2) có một số lĩnh vực phân quyền, phân cấp nhưng chưa gắn với các phương tiện thực thi; 3) sự thay đổi về tổ chức đang diễn ra mạnh mẽ dựa trên những quy chuẩn chính trị nhiều hơn là pháp lý.

Thứ nhất, khả năng địa phương đặt ra các quy định rộng mở hơn khung pháp luật chung. Đối diện với những hạn hẹp trong phân cấp, phân quyền, một số địa phương chủ động tiếp tục phân cấp xuống đơn vị cơ sở. Ví dụ về mô hình ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế ở địa phương: do Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 chỉ quy định về thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, nhưng các địa phương trong thực tiễn hoạt động đã ban hành các quy định rất khác biệt về thẩm quyền ký kết thỏa thuận quốc tế.

Sự đa dạng trong hoạt động là điều tất yếu do hoàn cảnh của từng địa phương khác nhau, do đó nhu cầu về hợp tác quốc tế cũng khác nhau. Một số địa phương đã cho phép các chủ thể khác ngoài chính quyền tỉnh được tham gia rộng rãi vào "sân chơi" này. Đây là điều kiện cần thiết để đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, việc không quy định rõ vấn đề phân quyền trong luật có thể dẫn đến những khả năng "nhiều loạn" trong thực tiễn: Trung ương có thể đặt thêm các quy định giới hạn sự tự chủ của địa phương; hoặc có những giải thích pháp luật thiếu thống nhất.

Có những quy định theo hướng thắt chặt hơn quyền hạn của địa phương. Ví dụ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định các cấp chính quyền địa phương phải báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, trong khi các văn bản khác của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ lại không quy định nội dung này⁽⁷⁾.

Thứ hai, phân quyền chưa đồng thời với việc trao các phương tiện tương ứng. Bên cạnh việc phân quyền cho địa phương, cần có những cải cách để tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương, cho phép địa phương thực hiện các thẩm quyền đã được phân cấp. Chuyển giao quyền phải được thực hiện đồng thời với việc chuyển giao các nguồn lực và phương tiện tương ứng.

Ví dụ: trong quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, dù văn bản pháp quy có phân cấp cho cấp xã (Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ do cấp xã quản lý), nhưng thực tế cho thấy các xã chưa thể thực thi trọn vẹn nhiệm vụ. Nguyên nhân là "việc phân cấp của thành phố cho các xã, thị trấn trong quản lý an toàn thực phẩm hiện khá rõ ràng, cụ thể, nhưng thực tế, công tác này còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu do tổ chức bộ máy quản lý về an toàn thực phẩm tuyến xã chưa đồng bộ, lực lượng mỏng, trình độ chuyên môn hạn chế, trang thiết bị kiểm tra còn thiếu và sơ sài; kinh phí phân bổ cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm ở cơ sở hạn chế, rất khó khăn cho các hoạt động cơ bản như: lấy mẫu xét nghiệm, chi phí tối thiểu..."⁽⁸⁾.

Các nghiên cứu về địa phương đều cho rằng một trong những khó khăn của chính quyền cơ sở là năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức. Để địa phương có thể đảm đương các nhiệm vụ mới, trước hết cán bộ phải có đủ khả năng tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, việc phân quyền cũng kéo theo thay đổi về nhận thức của địa phương. Đa số cán bộ địa phương vẫn còn tâm lý chờ đợi mệnh lệnh của cấp trên, do vậy việc thích nghi với thẩm quyền tự chủ cần một thời gian dài để thay đổi trong nhận thức.

Vì vậy, trong thời gian tới phân quyền phải đi cùng với việc trao các phương tiện về tài chính như phân cấp ngân sách, nhân sự cho địa phương, đồng thời trao thêm một số nguồn thu từ phí, thuế cho địa phương. Chính quyền địa phương phải được tự quyết trong tổ chức bộ máy, trong việc tuyển chọn, quản lý nhân sự của địa phương. Cơ chế chịu trách nhiệm trước cơ quan hành chính cấp trên cần được thay thế dần bằng việc chịu trách nhiệm trước HĐND, trước nhân dân địa phương. Muốn vậy, cần sửa

đối Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật bầu cử. Việc bầu cử vào cơ quan đại diện địa phương phải thực chất, có sự tham gia, đại diện của các nhóm lợi ích trong địa phương.

Bên cạnh đó, dù đã phân cấp, phân quyền cho địa phương trong một số mảng hoạt động nhưng cơ chế thiết kế về nhân sự dường như chưa theo kịp sự phân cấp này. Một số công việc thuộc thẩm quyền của Trung ương và phải do Trung ương thực hiện, nhưng thường thì hay được kiêm nhiệm với nhân sự, tổ chức của địa phương.

Như vậy, thực chất mảng việc nào ở Trung ương cũng được thực thi trực tiếp bởi mắt xích "ngành dọc" đặt tại địa phương. Mô hình như trên thiếu vắng một cơ chế tản quyền - bộ máy trung ương đặt tại một số địa phương để đảm bảo sự độc lập trong theo dõi việc thi hành pháp luật tại chính các địa phương. Công việc của Trung ương lại được đẩy về địa phương, sử dụng luôn nguồn lực của địa phương sẽ dẫn đến làm khuếch nhiễu mô hình phân cấp. Việc nắm bắt tình hình thi hành pháp luật có thể được thực hiện thông qua các kênh độc lập như: trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương; giám sát xã hội; giám sát thông qua các viện nghiên cứu, viện chính sách (think-tank) với các báo cáo khách quan, chuyên môn trong từng lĩnh vực.

Những thay đổi về tổ chức chính quyền địa phương đang diễn ra khá sôi động ở một số mắt xích hay một số địa phương, nhưng không dựa trên một nguyên tắc chung của phân cấp, phân quyền. Do đó, việc tổ chức bộ máy của địa phương cần được cân nhắc theo bối cảnh công việc của địa phương. Một mô hình chung về tổ chức các cơ quan chuyên môn trên toàn quốc sẽ gây khó khăn cho các địa phương, vì vậy cần trao cho địa phương một số cơ chế đặc thù trong việc được tổ chức bộ máy chuyên môn theo bối cảnh địa phương.

Phân cấp, phân quyền sẽ vẫn là hướng đi sắp tới để triển khai thực hiện Hiến pháp cũng như để phù hợp thực tiễn địa phương. Đi đôi với phân cấp, phân quyền, cần một cơ chế giám sát, kiểm tra, được thiết kế thích ứng với phân quyền. Kinh nghiệm nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, đối với các lĩnh vực tự quản của chính quyền địa phương, chỉ có thể tồn tại một cơ chế giám sát duy nhất: tư pháp. Tòa án chính là cơ quan độc lập, khách quan và chuyên nghiệp nhất để đánh giá tính hợp pháp trong hoạt động

của chính quyền địa phương đối với những lĩnh vực đã được phân cấp, phân quyền./

Ghi chú:

(1) Phát biểu của TS. Hoàng Thị Ngân, Vụ trưởng Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và công vụ, Văn phòng Chính phủ, tại Hội thảo "Tổ chức chính quyền địa phương", ngày 27/9/2017, tại Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(2) Jean - Luc Boeuf et Manuela Magnan (2007), *Les collectivites territoriales et la decentralisation, 3e edition*, La documentation Francaise, Paris; Jacqueline MORAND-DEVILLER, (2009), "Droit administratif" Cours, 11e edition, Montchretien, p.37-52.

(3) Martine Lombard, Gilles Dumont, "*Pháp luật hành chính của Cộng hòa Pháp*", Nxb Tư pháp, H. 2007, tr.154-161.

(4) Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam* (Tái bản lần thứ XI), Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, H.2013, tr.397.

(5),(6),(7) Bộ Nội vụ, *Dự thảo Báo cáo tổng kết 3 năm thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương*, tr.17, tr.18 xem trên:<https://moha.gov.vn/DATA/DOCUMENT/2018/06/Du%20thao%20BC%20Tong%20ket%203%20nam%20Luat%20TC%20CQP.pdf>

(8) Ngọc Quỳnh. <http://www.hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Xa-hoi/877520/bat-cap-trong-thuc-hien-phan-cap-quan-ly-an-toan-thuc-pham-nhan-luc-yeu-kinh-phi-thieu-thu-hai-17/9/2017>.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, *Báo cáo số 370/BC-CP ngày 01/9/2017 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013*, tr.06, xem tại: <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=2118>.

2. Bộ Tư pháp, *Báo cáo Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2016*, Hà Nội, ngày 11/7/2016.

3. Bộ Ngoại giao, *Đề cương Luật Thỏa thuận quốc tế* trong Hồ sơ đề nghị xây dựng luật đăng tải lấy ý kiến nhân dân trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ), do Bộ Ngoại giao chủ trì, http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=1487&LanID=1488&TabIndex=1